

# SỰ BIẾN ĐỔI GIÁ TRỊ XÃ HỘI THÔNG QUA VIỆC THAY ĐỔI HÌNH ẢNH NHÂN VẬT TRÊN TIỀN GIẤY NHẬT BẢN QUA TỪNG THỜI KỲ

Nguyễn Võ Hoàng Long

Khoa Đông Phương Học - Nhật Bản Học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG TP.HCM

nguyenvohoanglongjp@gmail.com

**TÓM TẮT**— Tiền tệ không chỉ là phương tiện trao đổi kinh tế mà còn là một biểu tượng văn hóa và chính trị phản ánh bản sắc và quyền lực quốc gia. Các nghiên cứu quốc tế đã chỉ ra vai trò biểu tượng của tiền tệ, từ việc khẳng định chủ quyền quốc gia (Helleiner, 2003) đến củng cố sự đồng thuận xã hội (Gilbert, 1998; van der Horst, 2018). Tại Đông Á, Trung Quốc và Việt Nam duy trì việc khắc họa ổn định hình ảnh các lãnh tụ chính trị trên tiền giấy như biểu tượng tối cao của quyền lực (Wang, 2015; Zhang, 2020; Pham, 2021). Tuy nhiên, Nhật Bản lại lựa chọn một con đường khác khi thường xuyên thay đổi chân dung trên tiền giấy để tôn vinh các trí thức, nhà khoa học và nhà văn, qua đó nhấn mạnh giá trị của tri thức và tiến trình hiện đại hóa (Sugiura, 2010; Yamaguchi, 2017). Nghiên cứu này khảo sát thiết kế tiền giấy của Nhật Bản từ series B đến F nhằm truy vết sự thay đổi trong các giá trị xã hội được nhà nước truyền tải. Kết quả cho thấy một sự chuyển dịch từ các biểu tượng thiên về truyền thống sang những giá trị mang tính thực tiễn như khoa học, giáo dục và kinh tế, phản ánh các mục tiêu phát triển của Nhật Bản trong bối cảnh toàn cầu hóa và xã hội già hóa.

**Từ khóa**— tiền giấy Nhật Bản, nhân vật lịch sử, giá trị văn hóa, biến đổi xã hội, nghiên cứu châu Á.

## I. GIỚI THIỆU

Tiền giấy vốn được sử dụng như phương tiện trao đổi ngang giá và thanh toán chính quy, song ngày nay phải chia sẻ vai trò với tiền xu và đặc biệt là các hình thức giao dịch điện tử. Dù vậy, tiền giấy vẫn giữ vị trí quan trọng trong đời sống kinh tế và chính trị, không chỉ với chức năng thanh toán mà còn như biểu tượng văn hóa – xã hội. Hình ảnh nhân vật và hoa văn in trên tiền vừa có tác dụng chống giả mạo, vừa thể hiện những giá trị mà quốc gia muốn truyền tải, như một dạng “giáo dục ngầm”.

Khác với Việt Nam hay Trung Quốc – nơi hình ảnh lãnh tụ được giữ ổn định xuyên suốt các đợt phát hành và trong toàn bộ các mệnh giá – Nhật Bản thường xuyên thay đổi chân dung nhân vật và thiết kế giữa các series, cho thấy sự linh hoạt trong việc phản ánh giá trị của từng giai đoạn. Khi công bố thiết kế mới năm 2019 (phát hành từ 2024), Bộ Tài chính Nhật Bản nhấn mạnh mục tiêu kép: nâng cao tính bảo mật với công nghệ hiện đại và áp dụng “universal design” - thiết kế phổ quát cho mọi đối tượng. Đồng thời, việc lựa chọn nhân vật mới còn nhằm đề cao những giá trị đương đại mà Nhật Bản hướng tới, như phát triển kinh tế hiện đại, bình đẳng giới và y học.

Từ thực tế trên, câu hỏi nghiên cứu được đặt ra là: (1) Trong suốt giai đoạn tiền giấy Nhật Bản hiện đại được ban hành đã có bao nhiêu lần thay đổi thiết kế? (2) Những thiết kế đó phản ánh những giá trị xã hội nào? (3) Từ những sự thay đổi thiết kế có thể khái quát thành sự biến đổi các giá trị xã hội mà chính phủ Nhật Bản muốn truyền tải hay không?

Mục tiêu của nghiên cứu là tổng hợp và phân tích sự thay đổi hình ảnh trên tiền giấy Nhật Bản qua các thời kỳ, tập trung vào các nhân vật lịch sử hoặc biểu tượng chủ đạo được thể hiện trên từng mệnh giá tiền, qua đó làm rõ mối quan hệ giữa biểu tượng tiền tệ và sự biến đổi giá trị xã hội. Đồng thời, nghiên cứu cũng hướng đến việc phân tích trọng tâm chính sách mà nhà nước Nhật Bản mong muốn nhấn mạnh thông qua các thiết kế tiền giấy được phát hành theo từng giai đoạn.

Về ý nghĩa, công trình trước hết đóng góp cho lĩnh vực nghiên cứu Nhật Bản học mà cụ thể là nghiên cứu biểu tượng văn hóa - xã hội bằng cách tiếp cận tiền giấy như một tài liệu gốc. Ngoài ra, nghiên cứu còn có giá trị tham khảo thực tiễn cho Việt Nam, đặc biệt trong việc cân nhắc sử dụng các công cụ lưu thông trong đời sống nhân dân như tiền tệ thành một phương tiện phổ biến các giá trị xã hội đến nhân dân, góp phần định hình nhận thức xã hội và bản sắc quốc gia.

## II. TỔNG QUAN TÌNH HÌNH, CƠ SỞ VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

### A. TỔNG QUAN NGHIÊN CỨU

Tiền tệ không chỉ là công cụ tài chính mà còn là sản phẩm phản ánh giá trị văn hoá, bản sắc và quyền lực quốc gia. Nhiều nghiên cứu đã chỉ ra việc lựa chọn hình ảnh trên tiền giấy mang ý nghĩa chính trị – văn hóa sâu sắc. Helleiner (2003) coi tiền giấy là “một phương tiện của chủ quyền tượng trưng” (symbolic sovereignty) [1], trong khi Gilbert (1998) và van der Horst (2018) nhấn mạnh vai trò của chân dung lịch sử, danh lam thắng cảnh hay biểu tượng văn hóa trong việc khẳng định quyền lực nhà nước và củng cố sự đồng thuận xã hội [2] [3].

Trong khu vực, các nghiên cứu cũng cho thấy sự khác biệt về cách thức biểu tượng được duy trì trong thiết kế tiền tệ tại một số quốc gia. Cụ thể như tại Trung Quốc, Wang (2015) khẳng định hình ảnh Mao Trạch Đông là “biểu tượng quyền lực tối cao”, nhấn mạnh tính chính trị hơn là sự chuyển biến xã hội [4]. Tại Việt Nam, Phạm Thị Liên (2021) chỉ ra rằng chân dung Chủ tịch Hồ Chí Minh xuyên suốt trên tiền giấy phản ánh sự gắn kết biểu tượng quốc gia với lãnh tụ, giữ thông điệp văn hóa – chính trị nhất quán (Tạp chí Cộng sản, 2021) [5].

Đối với Nhật Bản, các báo cáo chính thức (Bank of Japan, 2002; Ministry of Finance Japan, 2019) chủ yếu tập trung vào khía cạnh kỹ thuật và bảo mật, nhưng cũng thừa nhận vai trò của tiền giấy như kênh phản ánh “giá trị xã hội tiêu biểu” [6][7]. Một số công trình trong Japan Studies và Cultural Studies (Sugiura, 2010; Yamaguchi, 2017) chỉ ra rằng Nhật Bản ưu tiên chọn hình ảnh trí thức, nhà khoa học và văn nhân thay vì chính trị gia, coi đây là sự khẳng định vị thế trung tâm của giới trí thức trong tiến trình hiện đại hóa [8][9]. Tuy nhiên, các nghiên cứu này mới dừng ở từng giai đoạn riêng lẻ, chưa có phân tích liên tục qua nhiều thời kỳ để làm rõ sự biến đổi giá trị xã hội.

Do đó, khoảng trống nghiên cứu hiện nay là việc hệ thống hóa sự thay đổi thiết kế tiền giấy Nhật Bản như một quá trình phản ánh và đồng thời kiến tạo giá trị xã hội. Bài viết này kế thừa hướng tiếp cận quốc tế về tiền tệ và biểu tượng quốc gia, đồng thời phân tích trường hợp Nhật Bản qua nhiều giai đoạn trong so sánh với các nước Đông Á.

### **B. CƠ SỞ NGHIÊN CỨU**

Nghiên cứu này đặt nền tảng trên các tiếp cận lý thuyết về tiền tệ như một biểu tượng xã hội và chính trị. Helleiner (2003) coi tiền giấy là một dạng “chủ quyền tượng trưng” (symbolic sovereignty), trong đó nhà nước sử dụng thiết kế tiền tệ để khẳng định bản sắc và tính chính danh quốc gia. Từ góc độ văn hóa, van der Horst (2018) phân tích tiền giấy như một văn bản ký hiệu (semiotic text), nơi hình ảnh và biểu tượng được huy động để kiến tạo sự đồng thuận xã hội.

Ngoài ra, nghiên cứu cũng tham chiếu đến khái niệm ký ức tập thể (collective memory) trong các công trình của Yamaguchi (2017), nhấn mạnh rằng tiền giấy có thể trở thành một “địa điểm ký ức” (lieu de mémoire), giúp tái hiện và duy trì những giá trị chung của cộng đồng dân tộc. Các quan điểm này kết hợp với phân tích của Gilbert (1998) về tính chính trị – thẩm mỹ của biểu tượng trên tiền giấy, tạo thành khung lý thuyết để nghiên cứu trường hợp Nhật Bản.

### **C. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU**

Nghiên cứu này đặt trong khung lý thuyết liên ngành, kết hợp khoa học chính trị, ký hiệu học và nghiên cứu văn hóa. Trước hết, Helleiner (2003) khẳng định rằng tiền tệ quốc gia không chỉ là công cụ trao đổi, mà còn là biểu tượng trung tâm của chủ quyền và bản sắc dân tộc. Quan điểm này cho phép xem xét tờ tiền như một phương tiện biểu đạt ý thức hệ và thông điệp xã hội mà nhà nước muốn truyền tải.

Ở khía cạnh ký hiệu học, van der Horst (2012) phân tích rằng thiết kế tiền giấy không chỉ mang tính thẩm mỹ mà còn cấu thành “bản sắc” (identity) qua hình tượng, màu sắc và bố cục, phản ánh cách quốc gia xây dựng hình ảnh của mình. Quan điểm này phù hợp với nội dung nghiên cứu của Gilbert (1998), đã chỉ ra rằng biểu tượng trên tiền giấy Canada thế kỷ XIX thể hiện sự giằng co giữa quyền lực kinh tế và ý thức hệ chính trị, qua đó khẳng định tiền tệ vừa là công cụ giao dịch vừa là “diễn ngôn biểu tượng” (symbolic discourse).

Về phương pháp, nghiên cứu áp dụng phân tích nội dung (content analysis) các mẫu tiền giấy Nhật Bản qua các thời kỳ, kết hợp so sánh lịch sử (historical comparison) với bối cảnh chính trị - xã hội. Đồng thời, tham khảo cách tiếp cận của Brooks (2021), nghiên cứu đặt tờ tiền trong mối liên hệ với “tính biểu tượng của chủ quyền tiền tệ” nhằm hiểu rõ hơn thông điệp mà chính phủ Nhật Bản muốn hướng tới trong từng giai đoạn.

## **III. TỔNG QUAN CÁC GIAI ĐOẠN PHÁT TRIỂN VÀ SỰ THAY ĐỔI GIÁ TRỊ XÃ HỘI PHẢN ẢNH QUA NHÂN VẬT TIỀN GIẤY NHẬT BẢN**

Từ sau Thế chiến thứ hai cho tới hiện tại (năm 2025), Bộ Tài chính Nhật Bản và Ngân hàng Nhật Bản đã phát hành 6 series tiền tệ (từ series A năm 1946 đến series F năm 2024), tương ứng với nhiều biến chuyển trong xã hội lâm thời. Bài viết này sẽ phân tích hình ảnh xuất hiện trong các thiết kế tiền giấy theo từng series phát hành dựa theo thông tin do trang National Printing Bureau cung cấp [10].

### **A. SERIES A (1946-1950) - HẬU CHIẾN VÀ TÁI THIẾT**

Sau thất bại trong Chiến tranh thế giới thứ hai, Nhật Bản bước vào giai đoạn tái thiết dưới sự kiểm soát của quân Đồng minh. Lạm phát và mất giá khiến hệ thống tiền tệ khủng hoảng, buộc chính phủ phải phát hành Series A năm 1946. Đây là loạt tiền giấy đầu tiên của thời kỳ hậu chiến, phản ánh nỗ lực khôi phục niềm tin và định hình giá trị xã hội mới.

Series A mới phát hành bốn mệnh giá: 1, 5, 10 và 100 yên. Tờ 1 yên in hình ảnh Ninomiya Sontoku, biểu tượng lao động và đạo đức tiết kiệm. Tờ 5 yên dùng hoa văn trang trí, thể hiện sự giản lược trong bối cảnh khó khăn. Tờ 10 yên khắc họa tòa nhà Quốc hội, nhấn mạnh sự khởi đầu của nền chính trị dân chủ. Tờ 100 yên in hình Thái tử

Shōtoku, gắn với cải cách chính trị và Phật giáo, biểu tượng cho nền tảng văn hóa – thể chế quốc gia. Đáng chú ý, loạt tiền này lưu hành song song với tiền cũ trước chiến tranh, tạo sự chông chéo trong hệ thống tiền tệ.

Việc lựa chọn hình ảnh trong Series A cho thấy chính phủ Nhật Bản muốn nhấn mạnh ba trụ cột giá trị quan trọng của thời kỳ hậu chiến: lao động – đạo đức, truyền thống lịch sử – văn hóa, và nền chính trị dân chủ mới. Những giá trị này vừa mang tính kế thừa vừa mang tính định hướng, phản ánh nỗ lực tái thiết và củng cố niềm tin xã hội sau chiến tranh.

### **B. SERIES B (1950-1957) – ỔN ĐỊNH VÀ HIỆN ĐẠI HÓA**

Series B được phát hành khi Nhật Bản bước vào giai đoạn phục hồi và chuẩn bị cho tăng trưởng kinh tế cao độ. Việc in loạt tiền mới nhằm hiện đại hóa hệ thống tiền tệ, củng cố niềm tin chính trị – tài chính và định hình bản sắc quốc gia gắn với cải cách, dân chủ và hội nhập quốc tế.

Hình ảnh và chân dung trên Series B phản ánh rõ định hướng ấy. Tờ 50 yên khắc họa nhân vật Takahashi Korekiyo – chính khách và nhà tài chính từng giữ vai trò lớn trong việc điều hành ngân khố quốc gia, nổi bật với chính sách tài khóa giúp Nhật vượt qua khủng hoảng. Mặt sau là Ngân hàng Nhật Bản, gắn trực tiếp với sự nghiệp của ông, biểu trưng cho niềm tin vào nền tài chính hiện đại. Tờ 100 yên chọn Itagaki Taisuke – lãnh tụ Phong trào Tự do và Dân quyền, người đặt nền móng cho tiến trình dân chủ hóa; mặt sau là Tòa nhà Quốc hội, tạo nên mối liên hệ chặt chẽ giữa tư tưởng dân quyền và thành quả dân chủ lập hiến. Ở tờ 500 yên, chân dung Iwakura Tomomi nhắc nhở đến vai trò tiên phong trong công cuộc Duy Tân Minh Trị và chuyến khảo sát phương Tây; trong khi mặt sau in núi Phú Sĩ – biểu tượng bất biến của đất nước, thể hiện sự hòa hợp giữa đổi mới và truyền thống. Đặc biệt, tờ 1.000 yên tiếp tục chọn Thái tử Shōtoku, nhân vật tiêu biểu của thời Asuka, người ban hành Hiến pháp 17 điều và mở rộng Phật giáo; mặt sau là chùa Hōryū-ji, gắn liền với di sản tinh thần và văn hóa mà ông để lại.

Nhìn tổng thể, các nhân vật và biểu tượng trong Series B đại diện cho ba lĩnh vực trụ cột: tài chính – kinh tế, dân chủ – chính trị, và cải cách – văn hóa tư tưởng. Sự gắn kết giữa chân dung nhân vật với hình ảnh mặt sau của tờ tiền (như Ngân hàng Nhật Bản với Takahashi Korekiyo, Tòa nhà Quốc hội với Itagaki Taisuke, hay chùa Horyu-ji với Thái tử Shotoku) cho thấy một chủ đích rõ ràng: không chỉ tôn vinh cá nhân, mà còn khắc họa trực tiếp thành quả và di sản của họ đối với quốc gia. Điều này phản ánh định hướng của chính phủ Nhật Bản thời kỳ hậu chiến – vừa củng cố niềm tin vào trật tự tài chính và hệ thống dân chủ non trẻ, vừa khẳng định bản sắc văn hóa lâu dài trong tiến trình hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

### **C. SERIES C (1957-1969) – GIAI ĐOẠN TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ**

Series C ra đời trong giai đoạn Nhật Bản bước vào tăng trưởng kinh tế cao độ, khi nhu cầu tài chính – thương mại ngày càng lớn và xã hội đòi hỏi sự ổn định về chính trị, tiền tệ. Điểm nổi bật nhất của loạt phát hành này là sự xuất hiện lần đầu của tờ 10.000 yên, phản ánh quy mô kinh tế mở rộng và sự thích ứng với các giao dịch hiện đại.

Hình ảnh trên các mệnh giá thể hiện sự kết hợp giữa kế thừa và đổi mới. Tờ 500 yên tiếp tục in chân dung Iwakura Tomomi cùng núi Phú Sĩ, nhấn mạnh vai trò lịch sử trong Duy Tân Minh Trị. Tờ 1.000 yên giới thiệu Itō Hirobumi, Thủ tướng đầu tiên và “cha đẻ” Hiến pháp Minh Trị, gắn với tiến trình lập hiến. Đặc biệt, cả 5.000 và 10.000 yên đều chọn hình ảnh Thái tử Shōtoku, khẳng định biểu tượng tư tưởng – chính trị mang tính nền tảng của Nhật Bản. Tuy vậy, loạt C vẫn thiếu sự đồng bộ trong phong cách thiết kế, tạo nên sự khác biệt rõ giữa các mệnh giá.

Nhìn tổng thể, các nhân vật trong Series C đại diện cho cải cách chính trị – pháp lý, hiện đại hóa quốc gia, và di sản văn hóa – tư tưởng. Sự lặp lại của Thái tử Shotoku trên các mệnh giá cao nhất phản ánh ý chí của chính phủ trong việc duy trì biểu tượng mang tính nền tảng lâu dài, trong khi việc đưa Itō Hirobumi và tiếp tục giữ Iwakura Tomomi nhấn mạnh vai trò của các kiến trúc sư chính trị – pháp lý trong tiến trình xây dựng nhà nước hiện đại. Qua đó, chính phủ Nhật Bản muốn đề cao sự bền vững của các giá trị chính trị – văn hóa cốt lõi đồng thời hướng đến một hình ảnh quốc gia hiện đại, dân chủ và hội nhập.

### **D. SERIES D (1984-2004) – TINH GIẢN VÀ ỔN ĐỊNH HỆ THỐNG TIỀN TỆ**

Series D đánh dấu bước ngoặt trong lịch sử tiền tệ Nhật Bản khi lần đầu cả ba mệnh giá chính (1.000, 5.000 và 10.000 yên) được phát hành đồng loạt trong cùng năm. Đây cũng là thời điểm hệ thống tiền giấy được giản lược, chỉ giữ ba mệnh giá chính, còn các mệnh giá nhỏ chuyển sang tiền xu để thuận tiện lưu thông. Đặc biệt, công nghệ in hiện đại như mực phát quang và chữ siêu nhỏ lần đầu được áp dụng, vừa tăng tính chống giả, vừa thể hiện bước tiến mới trong quản lý tiền tệ. Những cải tiến kỹ thuật này phản ánh xu hướng hiện đại hóa hệ thống tiền tệ Nhật Bản trong bối cảnh kinh tế phát triển mạnh vào cuối thế kỷ XX. Đồng thời, chúng cho thấy sự kết hợp giữa yếu tố công nghệ và biểu tượng văn hóa trong thiết kế tiền giấy.

Ba tờ tiền của loạt này đều gắn với những trí thức tiêu biểu của Nhật Bản. Tờ 1.000 yên in chân dung Natsume Sōseki, đại văn hào thời Minh Trị, mặt sau là hình chim sếu – biểu tượng may mắn và trường thọ. Tờ 5.000 yên khắc họa Nitobe Inazō, học giả và nhà ngoại giao quốc tế, mặt sau là núi Phú Sĩ, biểu tượng bất biến của quốc gia. Tờ 10.000 yên chọn Fukuzawa Yukichi, nhà tư tưởng và giáo dục, người đã viết ra tác phẩm “Khuyến học” lừng

đanh, mặt sau là chim trĩ, quốc hiệu biểu trưng cho độc lập và bản sắc dân tộc. Các tờ tiền được thiết kế đồng bộ, gắn kết giữa nhân vật trí thức với biểu tượng văn hóa – tinh thần của đất nước. Sự kết hợp này không chỉ mang ý nghĩa thẩm mỹ mà còn truyền tải thông điệp về các giá trị mà xã hội Nhật Bản đề cao. Đặc biệt, năm 2000 còn phát hành thêm tờ 2.000 yên, in hình Shureimon (Okinawa) ở mặt trước và Genji Monogatari cùng Murasaki Shikibu ở mặt sau, nhằm tôn vinh di sản văn học cổ điển và vai trò phụ nữ trong lịch sử, dù tờ tiền này chỉ tồn tại trong series D.

Nhìn tổng thể, ba nhân vật trên đại diện cho văn học – văn hóa, ngoại giao – giáo dục, và tư tưởng – cải cách. Đây là sự chuyển dịch trọng tâm trong việc lựa chọn hình ảnh tiền tệ: từ nhấn mạnh yếu tố chính trị – lịch sử ở các series trước sang đề cao những người mở đường về tri thức và văn minh. Qua Series D, chính phủ Nhật Bản muốn đưa tri thức, văn hóa và giáo dục làm nền tảng tiền quyết cho sự phát triển, đồng thời khẳng định vai trò tiên phong của Nhật Bản trong thế giới hiện đại.

### ***E. SERIES E (2004–2024) – HIỆN ĐẠI HÓA VÀ NÂNG CAO AN NINH TIỀN TỆ***

Series E ra đời trong giai đoạn Nhật Bản hồi phục sau “thập kỷ mất mát”, với mục tiêu tăng cường an toàn và minh bạch trong lưu thông tiền tệ. Chính phủ tiếp tục duy trì ba mệnh giá chính (1.000, 5.000, 10.000 yên), đồng bộ về kích thước, phong cách và ứng dụng công nghệ bảo mật hiện đại. Năm 2014, phần hologram còn được cải tiến nhằm hỗ trợ người khiếm thị, phản ánh tính nhân văn và sự bao quát xã hội trong hệ thống tài chính. Bên cạnh đó, loạt tiền này cũng đánh dấu bước tiến trong việc kết hợp công nghệ bảo mật tiên tiến với thiết kế thẩm mỹ tinh giản. Những cải tiến này giúp hệ thống tiền giấy Nhật Bản đáp ứng tốt hơn các yêu cầu của nền kinh tế hiện đại và hội nhập quốc tế.

Ở loạt này, tờ 1.000 yên in hình Noguchi Hideyo, nhà khoa học y học, mặt sau là núi Phú Sĩ và hoa anh đào, biểu tượng thiên nhiên và văn hóa. Tờ 5.000 yên tôn vinh Higuchi Ichiyō, nữ văn sĩ đầu tiên xuất hiện trên tiền Nhật, mặt sau là hoa diên vĩ của Ogata Kōrin, gắn với mỹ thuật truyền thống. Tờ 10.000 yên tiếp tục chọn Fukuzawa Yukichi, nhà tư tưởng – giáo dục, với mặt sau là phượng hoàng chùa Byōdōin, mang ý nghĩa văn hóa – tôn giáo sâu sắc. Việc lựa chọn các biểu tượng ở mặt sau cũng cho thấy sự chú trọng đến những giá trị văn hóa truyền thống của Nhật Bản. Qua đó, mỗi tờ tiền không chỉ mang chức năng kinh tế mà còn trở thành phương tiện truyền tải các biểu tượng văn hóa đặc trưng của quốc gia.

Các nhân vật được lựa chọn trong series E trải dài trên ba lĩnh vực quan trọng: khoa học, văn học – nghệ thuật, và giáo dục – tư tưởng. Qua đó, chính phủ Nhật Bản muốn nhấn mạnh rằng sự phát triển quốc gia không chỉ dựa vào sức mạnh chính trị hay kinh tế, mà còn cần nền tảng khoa học hiện đại, giá trị văn hóa – nghệ thuật, và một hệ thống tư tưởng – giáo dục khai sáng. Đây chính là thông điệp khẳng định định hướng phát triển toàn diện và bền vững của Nhật Bản trong thế kỷ 21. Thông qua việc khắc họa những nhân vật có đóng góp lớn cho tri thức và văn hóa, hệ thống tiền tệ cũng trở thành một hình thức ghi nhớ và tôn vinh các giá trị xã hội. Điều này cho thấy tiền giấy không chỉ là công cụ giao dịch mà còn là phương tiện biểu đạt bản sắc và lý tưởng phát triển của quốc gia.

### ***F. SERIES F (2024–NAY) – ĐỔI MỚI TOÀN DIỆN VÀ NÂNG CAO BẢO MẬT***

Series F, công bố năm 2019 và chính thức phát hành năm 2024, đánh dấu đợt cải tổ lớn đầu tiên sau hai thập kỷ kể từ Series E (2004). Loạt tiền này ra đời trong bối cảnh Nhật Bản bước vào kỷ nguyên mới với thách thức dân số già hóa, nhu cầu củng cố an ninh tài chính và khẳng định hình ảnh quốc gia trên trường quốc tế. Vẫn duy trì ba mệnh giá chính (1.000, 5.000, 10.000 yên), Series F được trang bị các công nghệ chống giả tiên tiến, trong đó nổi bật là hologram 3D chuyển động lần đầu tiên áp dụng trên tiền giấy, thể hiện sự hiện đại hóa mạnh mẽ trong quản lý tiền tệ. Ngoài ra, loạt tiền này còn ứng dụng nhiều kỹ thuật in bảo mật mới như chữ siêu nhỏ, mực đổi màu và các chi tiết khắc tinh vi nhằm tăng khả năng nhận diện và chống làm giả. Những cải tiến này cho thấy nỗ lực của Nhật Bản trong việc thích ứng với các phương thức làm giả ngày càng tinh vi trong bối cảnh công nghệ phát triển nhanh chóng.

Song song với yếu tố kỹ thuật, việc thay đổi chân dung nhân vật cũng phản ánh định hướng chính sách văn hóa – xã hội mới của chính phủ Nhật Bản. Tờ 1.000 yên in hình Kitasato Shibasaburō, người đặt nền móng cho ngành vi khuẩn học và có nhiều đóng góp cho y học thế giới. Tờ 5.000 yên khắc họa Tsuda Umeko, nữ trí thức tiên phong trong giáo dục, người mở đường cho quyền học tập của phụ nữ và sáng lập Đại học Tsuda. Tờ 10.000 yên vinh danh Shibusawa Eiichi, doanh nhân, nhà cải cách kinh tế, được xem là cha đẻ của chủ nghĩa tư bản Nhật Bản khi góp phần xây dựng hàng trăm doanh nghiệp và tổ chức xã hội. Việc lựa chọn những nhân vật này cho thấy sự đa dạng trong các lĩnh vực đóng góp cho sự phát triển của Nhật Bản hiện đại. Đồng thời, các nhân vật được lựa chọn cũng phản ánh những giá trị mà xã hội Nhật Bản muốn truyền tải đến các thế hệ tương lai.

Việc lựa chọn các nhân vật trong series F cho thấy Nhật Bản đang đề cao ba trụ cột quan trọng để đổi mới với thách thức thế kỷ 21: nền khoa học – y học tiên tiến, giáo dục bình đẳng và hội nhập, cùng kinh tế thị trường năng động và bền vững. Khác với các series trước vốn thiên về nhân vật văn hóa, văn học hay tư tưởng, loạt tiền năm 2024 mang đậm tính thực dụng, gắn liền trực tiếp với khoa học – giáo dục – công nghiệp, những yếu tố mà Nhật

Bản coi là nền tảng để duy trì sức mạnh cạnh tranh và củng cố vai trò quốc tế trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay.

Bảng 1. Nhân vật lịch sử và biểu tượng trên các mệnh giá tiền giấy Nhật Bản theo từng series (1946–2024)

Mệnh giá	Series A (1946- 1950)	Series B (1950- 1957)	Series C (1957- 1969)	Series D (1984- 2004)	Series E (2004- 2024)	Series F (2024-nay)
1 yên	Ninomiya Sontoku - nhà nông học					
5 yên	Hoa văn trang trí					
10 yên	Toà nhà Quốc hội					
50 yên		Takahashi Korekiyo - chính trị gia và nhà tài chính				
100 yên	Thái tử Shotoku - hoàng thân, nhà chính trị	Itagaki Taisuke - chính trị gia và quân nhân				
500 yên		Iwakura Tomomi - chính khách và công khanh	Iwakura Tomomi - chính khách và công khanh			
1.000 yên		Thái tử Shotoku - hoàng thân, nhà chính trị	Itō Hirobumi - chính khách, Thủ tướng	Natsume Sōseki - Giáo sư, nhà văn	Noguchi Hideyo - bác sĩ, nhà vi khuẩn học	Kitasato Shibasaburō - bác sĩ, nhà vi khuẩn học
5.000 yên			Thái tử Shotoku - hoàng thân, nhà chính trị	Nitobe Inazō - nhà nông học, ngoại giao, giáo dục, văn hóa	Higuchi Ichiyō - một nữ nhà văn, nhà thơ	Tsuda Umeko - nhà giáo dục
10.000 yên			Thái tử Shotoku - hoàng thân, nhà chính trị	Fukuzawa Yukichi - nhà tư tưởng, giáo dục, nhà văn	Fukuzawa Yukichi - nhà tư tưởng, giáo dục, nhà văn	Shibusawa Eiichi - nhà công nghiệp
2.000 yên				Cổng Shureimon và tiểu thuyết Genji Monogatari		

### G. TIỂU KẾT CHƯƠNG

Qua sáu loạt phát hành, từ Series A (1946) ngay sau chiến tranh đến Series F (2024), có thể thấy tiền giấy Nhật Bản không chỉ là công cụ giao dịch, mà còn là phương tiện biểu đạt giá trị xã hội và định hướng quốc gia.

Ở giai đoạn đầu (Series A, B), tiền giấy mang trọng trách khôi phục niềm tin và ổn định xã hội, vì vậy các biểu tượng được lựa chọn gắn với tinh thần đoàn kết dân tộc, lịch sử mở cửa và công cuộc Duy Tân. Sang Series C và D, khi kinh tế tăng trưởng cao độ và hội nhập, các nhân vật và hình ảnh được in trên tiền nhấn mạnh vào vai trò cải cách chính trị, hiến pháp, cùng với tư tưởng – văn hóa mang tính nền tảng, phản ánh sự kết hợp giữa hiện đại hóa và truyền thống. Từ Series E đến F, sự thay đổi trở nên rõ rệt hơn: trọng tâm chuyển dần từ chính trị sang khoa học, giáo dục, văn học – nghệ thuật và tinh thần khai phóng. Việc đưa nhà khoa học, nhà văn, nhà giáo dục lên các mệnh giá chính, cùng với sự cải tiến công nghệ bảo mật và hỗ trợ xã hội, cho thấy chính phủ Nhật Bản muốn xây dựng một hình ảnh quốc gia hiện đại, nhân văn, đề cao tri thức và giá trị văn hóa trong thế kỷ 21.

Nhìn tổng thể, qua mỗi series, tiền giấy Nhật Bản đã phản ánh sự dịch chuyển từ ổn định – tái thiết sang hiện đại hóa – hội nhập, và hiện nay là phát triển toàn diện – bền vững, khẳng định ý chí của chính phủ trong việc gắn kết các giá trị truyền thống với tinh thần tiến bộ để định hình bản sắc quốc gia trên trường quốc tế.

#### IV. KẾT LUẬN

Qua nghiên cứu sự thay đổi thiết kế tiền giấy Nhật Bản từ 1946 đến 2024, có thể rút ra một số kết luận chính. Thứ nhất, tiền giấy là công cụ phản ánh và truyền tải giá trị xã hội hiệu quả, với từng giai đoạn nhấn mạnh các giá trị khác nhau: lịch sử, chính trị và thần thoại trong giai đoạn hậu chiến; tri thức, học thuật và văn hóa trong các series trung gian; khoa học, giáo dục, kinh tế và hội nhập quốc tế trong các series gần đây. Những nhân vật xuất hiện trên tiền giấy không chỉ tượng trưng cho lĩnh vực đóng góp của họ mà còn thể hiện những giá trị mà nhà nước muốn định hướng cho công dân, từ đó góp phần củng cố nhận thức xã hội và bản sắc dân tộc.

Thứ hai, quy trình lựa chọn nhân vật và diễn ngôn chính thức cho thấy chính sách tiền tệ của Nhật Bản được sử dụng như một công cụ giáo dục xã hội tinh tế. Nhà nước không tuyệt đối hóa lãnh tụ mà ưu tiên tôn vinh tập thể tri thức, văn hóa và tiến bộ xã hội, đồng thời sử dụng các biểu tượng mặt sau tiền giấy như tác phẩm nghệ thuật, công trình kiến trúc và cảnh quan thiên nhiên để truyền tải thông điệp văn hóa một cách trực quan.

Cuối cùng, so sánh với các quốc gia trong khu vực như Việt Nam và Trung Quốc cho thấy sự khác biệt chiến lược: Việt Nam và Trung Quốc tập trung vào hình ảnh lãnh tụ duy nhất nhằm nhấn mạnh ổn định chính trị và quyền lực tập trung, trong khi Nhật Bản lựa chọn đa dạng nhân vật qua các series, phản ánh sự chuyển dịch giá trị xã hội và khuyến khích công dân hướng tới tri thức, khoa học và văn hóa. Như vậy, tiền giấy Nhật Bản vừa là công cụ lưu thông, vừa là phương tiện truyền tải văn hóa, giáo dục và định hướng giá trị, đồng thời củng cố niềm tự hào dân tộc và bản sắc quốc gia.

#### V. TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Encyclopaedia Britannica. (n.d.). Mao Zedong: The Cultural Revolution. <https://www.britannica.com/biography/Mao-Zedong/The-Cultural-Revolution>, Accessed date: Sep 25, 2025
- [2] Gilbert, E. (1998). "Ornamenting the facade of hell": Iconographies of nineteenth-century Canadian paper money. *Environment and Planning D: Society and Space*, 16(1), pp.57–80. <https://doi.org/10.1068/d160057>
- [3] Helleiner, E. (2003). *The making of national money: Territorial currencies in historical perspective*. Cornell University Press. <https://www.cornellpress.cornell.edu/book/9780801440496/the-making-of-national-money>, Accessed date: Sep 28, 2025
- [4] Hymans, J. E. C. (2005). International patterns in national identity content: The case of Japanese banknote iconography. *Journal of East Asian Studies*, 5(2), pp.315–346. <https://doi.org/10.1017/S159824080005786>
- [5] Moreno, S. (2024). *The semiotics of banknotes and coins: Reading contemporary currency design*. Bloomsbury Academic. <https://doi.org/10.5040/9781350451469>
- [6] National Printing Bureau. (n.d.). History of Japanese paper currency. [https://www.npb.go.jp/en/products/intro/ostu\\_history/index.html](https://www.npb.go.jp/en/products/intro/ostu_history/index.html), Accessed date: Sep 28, 2025
- [7] National Printing Bureau. (n.d.). New Bank of Japan notes special website. [https://www.npb.go.jp/en/n\\_banknote/index.html](https://www.npb.go.jp/en/n_banknote/index.html), Accessed date: Sep 28, 2025
- [8] National Printing Bureau. (n.d.). お札の基本情報. [https://www.npb.go.jp/product\\_service/intro/kihon.html](https://www.npb.go.jp/product_service/intro/kihon.html), Accessed date: Oct 02, 2025
- [9] Phạm, T. L. (2021). Biểu tượng chân dung Chủ tịch Hồ Chí Minh trên tiền giấy Việt Nam. *Tạp chí Cộng sản*. <https://www.tapchiconsan.org.vn/web/guest/hoc-tap-va-lam-theo-tu-tuong-ao-uc-phong-cach-ho-chi-minh1/-/2018/823678/bieu-tuong-chan-dung-chu-tich-ho-chi-minh-tren-tien-giay-viet-nam.aspx>, Accessed date: Sep 28, 2025

## THE TRANSFORMATION OF SOCIAL VALUES THROUGH CHANGES IN PORTRAITS ON JAPANESE BANKNOTES ACROSS DIFFERENT PERIODS

Nguyen Vo Hoang Long

**ABSTRACT**— Currency functions not only as a medium of economic exchange but also as a cultural and political symbol reflecting national identity and power. Global studies highlight its symbolic role, from asserting sovereignty (Helleiner, 2003) to reinforcing social consensus (Gilbert, 1998; van der Horst, 2018). In East Asia, China and Vietnam maintain stable portrayals of political leaders on banknotes as supreme symbols of authority (Wang, 2015; Zhang, 2020; Pham, 2021). Japan, however, adopts a different path by frequently changing portraits to honor intellectuals, scientists, and writers, underscoring knowledge and modernization (Sugiura, 2010; Yamaguchi, 2017). This study examines Japan's banknote designs from Series B to F, tracing shifts in the social values conveyed by the state. The findings show a transition from tradition-focused symbols to practical values such as science, education, and economy, reflecting Japan's development goals amid globalization and an aging society.

**Keywords**— Japanese banknotes, historical figures, cultural values, social change, Asian studies.



**Nguyễn Võ Hoàng Long** là học viên Cao học ngành Châu Á học, khoa Đông Phương học - Nhật Bản học, trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG TP.HCM. Lĩnh vực nghiên cứu chính là Giáo dục tiếng Nhật và Văn hoá Nhật Bản.